

# Phát triển những thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại chúng: Kinh nghiệm Hàn Quốc gợi ý cho Việt Nam (trường hợp Bảo tàng Văn học)

- Phan Thị Thu Hiền
- Nguyễn Thị Hiền

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

*Từ trải nghiệm thực tế cũng như nghiên cứu, xin có một số nhận xét về sự phát triển những thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại chúng ở Hàn Quốc, (trường hợp Bảo tàng văn học), qua đó, liên hệ và đề xuất một vài gợi ý cho đổi mới văn học ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** đổi mới văn học, thời đại của văn hóa đại chúng, thiết chế văn học, bảo tàng văn học, xã hội học văn học, Hàn Quốc đương đại.

Về “Đổi mới văn học”, ở Việt Nam, chúng ta hầu như mới chỉ chú ý tới *sáng tác (writing) - phê bình (criticism) - dịch thuật (translation)*, trong đó, lại chủ yếu tập trung khâu *tác phẩm (work)* hơn là tổng thể quá trình hoạt động (activity). Thêm nữa, chúng ta cũng hầu như giới hạn văn học trong hình thức của *văn bản (text), ngôn từ (verbal)*, ít chú ý rằng văn học còn có thể có những chiều kích thị giác (visual), thính giác (auditory), và những chiều kích tổng hợp khác. Nói cho đến tận cùng, khi đề cập “Đổi mới văn học”, chúng ta thường chỉ xem xét văn học trong phạm trù của *văn hóa tinh hoa (elite culture), văn hóa cao (high culture)*, với những giá trị siêu việt, vĩnh cửu, thuộc về giới *chuyên nghiệp (professional)* gắn với những tổ chức nghề như Hội nhà văn, những thể chế *hàn lâm (academic)* như trường đại học, viện nghiên cứu... Trong khi đó, thực ra, văn học ngày hôm nay còn ở giữa và

không tách biệt với văn hóa đại chúng (popular culture).

Khi thực hiện Đề án *Phát triển tài nguyên giảng dạy và nghiên cứu văn học Hàn Quốc ở Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Trung ương Hàn Quốc tài trợ, tháng 6 năm ngoái (2013), chúng tôi có một chuyến du khảo (academic tour) qua Seoul, Namwon, Kyungju, Busan, Andong. Chúng tôi đã ngạc nhiên một cách hào hứng thấy ở đất nước có nền kinh tế thịnh vượng đứng hàng thứ bảy trên thế giới, “*đất nước internet hàng đầu thế giới*” (“No.1 Internet Nation in the World”), đất nước của “Hàn lưu” (Hallyu/Korean Wave, tức làn sóng văn hóa Hàn Quốc) đang lan rộng ở Châu Á này, văn học được đặc biệt coi trọng và quan tâm phát triển mạnh mẽ, hiệu quả.

Từ trải nghiệm thực tế cũng như nghiên cứu, xin có một số nhận xét về sự phát triển những thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại

chúng ở Hàn Quốc, (trường hợp Bảo tàng văn học), qua đó, liên hệ và đề xuất một vài gợi ý cho đổi mới văn học ở Việt Nam.

## 1. Đổi mới cách thức tổ chức, phát triển những thiết chế văn học trong thời đại của văn hóa đại chúng

### 1.1. Quá trình hình thành, phát triển các bảo tàng văn học ở Hàn Quốc

Ở Việt Nam, cho đến hiện nay mới chỉ xây một Bảo tàng Văn học, tuy nhiên, chưa đi vào hoạt động.

Ở Hàn Quốc, Bảo tàng văn học đầu tiên<sup>1</sup> là Bảo tàng văn học Trinh thám, được thành lập vào năm 1992, tại Thành phố cảng Busan, do tác giả truyện trinh thám nổi tiếng của Hàn Quốc là Kim Seong Jong đứng ra thành lập, nhằm mục đích phát triển mảng văn học này và đưa văn học trinh thám đến gần bạn đọc.

Xuất phát điểm này của Hàn Quốc khá muộn so với các nước Châu Âu như Pháp (1902, Bảo tàng văn học Victor Huygo), hay thậm chí so với láng giềng Nhật Bản (1962, Bảo tàng văn học cận đại Nhật Bản).

Tuy nhiên, trong hai thập niên qua, số lượng Bảo tàng văn học ở Hàn Quốc đã tăng nhanh chóng, có thể nói “*Mỗi thành phố ít nhất một bảo tàng văn học*”. Tính đến trước 1995, cả nước chỉ có 7 Bảo tàng văn học, nhưng từ năm 2000 trở đi trung bình mỗi năm có khoảng 4 bảo tàng được thành lập. Tính đến thời điểm hiện nay(2013) có 61 Bảo tàng văn học là thành viên của Hiệp hội Bảo tàng văn học Hàn Quốc. Ngoài ra, còn khoảng hơn chục bảo tàng nữa chưa đăng ký

<sup>1</sup> Bảo tàng văn học dùng tên ‘Bảo tàng văn học (Munhakgwan)’ đầu tiên là Bảo tàng văn học Jichon(nay đổi tên là Làng nghệ thuật Jirye) do hậu duệ của học giả kiêm đại thần thời Choson là Ji Chon thành lập từ năm 1988. Nhưng nơi đây gắn với một làng văn học nghệ thuật, và gắn đây đóng vai trò như trại sáng tác hơn là bảo tàng văn học. Còn Bảo tàng xuất bản Samsung tuy được thành lập từ năm 1990 nhưng như tên gọi, chủ yếu là trưng bày về lịch sử xuất bản hơn là về văn học.

thành viên. Và 15 bảo tàng đang xây dựng. Mục tiêu mà Hàn Quốc đưa ra là đến 2019 sẽ nâng con số Bảo tàng văn học lên gấp đôi hiện nay<sup>2</sup>.

Những con số làm chúng ta ngỡ ngàng. Nhất là nếu so sánh dân số, theo thống kê tháng 7 năm 2013, dân số Việt Nam là 92.477.578 người, gần gấp đôi so với Hàn Quốc (48.955.203 người). Tuy nhiên, số bảo tàng của Hàn Quốc như vậy vẫn còn rất khiêm tốn so với 300 Bảo tàng văn học ở Pháp (dân số 65.951.611 người, chỉ khoảng 2/3 dân số Việt Nam)<sup>3</sup> và 500 bảo tàng văn học ở Nhật (dân số 127.253.611 người, chưa nhiều gấp rưỡi dân số Việt Nam)<sup>4</sup>.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động và hình thành mạng lưới liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, Hiệp Hội bảo tàng Văn học Hàn Quốc được thành lập vào tháng 4 năm 2004<sup>5</sup> (muộn hơn Pháp 6 năm), với mục đích “*đẩy mạnh hoạt động của các Bảo tàng văn học, mở rộng cơ hội tiếp cận văn học cho người dân, trao đổi thông tin, phát triển các chương trình, nguồn nhân lực liên quan đến văn học, dữ liệu hóa tài liệu văn học, tăng cường giáo dục văn học nhất là cho thanh thiếu niên, hỗ trợ sáng tác, góp phần nâng cao đời sống tinh thần...*”

### 1.2. Cách thức tổ chức, vận hành các Bảo tàng văn học ở Hàn Quốc

Theo nguồn kinh phí và cấp quản lý, có bảo tàng trung ương, địa phương và tư nhân<sup>6</sup>.

<sup>2</sup> Jeong Kap Yeong, *Nghiên cứu chính sách phát triển Bảo tàng văn học khu vực*, Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch Hàn Quốc, 2009, tr.vii.

<sup>3</sup> Kim Hak Ro & Kim Jeom Seok, “Bối cảnh thành lập và quá trình phát triển của Bảo tàng văn học Pháp”, *Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật Pháp*, Vol.14, Hội nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật Pháp, 2005, tr.166.

<sup>4</sup> Ito Yoshio, “Bảo tàng văn học cận đại Nhật Bản hôm nay”, *Platform*, Vol.8, Quỹ văn hóa Incheon, 2008, tr. 116.

<sup>5</sup> Trong khi ở Pháp là 1998.

<sup>6</sup> Thống kê năm 2013 của Hiệp hội bảo tàng văn học Hàn Quốc và năm 2009 của Bộ Văn hóa Thể Thao & Du lịch Hàn Quốc, có bổ sung.

Đối với các Bảo tàng do Địa phương thành lập thì hơn 70% kinh phí hoạt động là từ ngân sách hỗ trợ của chính quyền địa phương. Còn lại là từ ngân sách Trung ương, từ các Quỹ, Hiệp hội liên quan (Ủy ban Văn hóa nghệ thuật Hàn Quốc...), sự đóng góp của các tập đoàn lớn, các doanh nghiệp, cá nhân... Hầu hết các bảo tàng (51/61) đều mở cửa miễn phí cho người dân.

Theo chủ đề trưng bày, có bảo tàng khái quát (giới thiệu cả nền văn học của dân tộc hoặc địa phương, suốt lịch sử hoặc một thời kỳ nhất định), bảo tàng chuyên đề (giới thiệu về tác giả, tác phẩm, thể loại...), các bảo tàng khác (nhà xuất bản, sưu tập cá nhân...)<sup>7</sup>.

Thường khi hình dung về bảo tàng, chúng ta nghĩ tới không gian trưng bày sách, lưu phẩm của tác giả trong các tủ kính. Nhìn chung, các bảo tàng văn học Hàn Quốc là tổng thể kiến trúc với nhiều chức năng đa dạng hơn, bao gồm bên cạnh phòng trưng bày (museum / memorial hall), phòng sưu tập (literary gallery) là những “không gian văn hóa phức hợp (complex cultural space)”, “không gian nghiên cứu / sáng tác (study / writing space)”... và tất cả có thể làm thành những điểm du lịch, những “công viên văn học”, “làng văn học”, “thành phố văn học” (literature village /theme park).... Chính vì vậy, Bảo tàng văn học ở Hàn Quốc có nhiều tên gọi khác nhau như Bảo tàng văn học, Ngôi nhà văn học, Làng văn học... nhưng tên gọi được sử dụng nhiều nhất là Munhakwan, (Quán văn học), một tên gọi vừa mang tính văn chương vừa gợi đến không gian văn hóa mở.

Thường khi hình dung Bảo tàng, chúng ta chỉ nghĩ về những khách tham quan (visitor) với hành động “xem” (watch), do đó, quan tâm đến “cái gì” để xem (what to see). Chiến lược của các Bảo tàng Hàn Quốc hiện nay là đa dạng hóa các

hoạt động (activities), tăng cường sự tham dự, trải nghiệm (experience). Bởi vì, với hoạt động, tham dự, trải nghiệm, người ta có thể vượt trên *hiểu biết tri giác* để đạt đến *hiểu biết viên mãn* cả về trí tuệ lẫn xúc cảm. Ngoài vai trò chính là trưng bày, triển lãm, Bảo tàng văn học Hàn Quốc còn là nơi tổ chức lễ hội văn học, các buổi ngâm thơ, bình giảng thơ văn, giới thiệu tác giả, tác phẩm, trải nghiệm văn học, sáng tác văn học, các cuộc thi, các giải thưởng văn học... Bảo tàng văn học Seoul, với tên gọi “Ngôi nhà văn học Seoul”, được ví là “Bảo tàng không có cửa” luôn mở rộng với tất cả mọi người, đều đặn các ngày trong tháng kín lịch sự kiện thu hút giới học thuật và khách yêu văn học.

Thường khi hình dung về tổ chức một bảo tàng, có vẻ như đối với chúng ta, chỉ cần thu thập nguồn tài liệu, hiện vật, còn cách trưng bày thì rất ít được quan tâm, nên khó tránh khỏi đơn điệu, tẻ nhạt. Ở Hàn Quốc, thiết kế, quản lý bảo tàng được xem là hệ trọng. Giáo sư Yoon Jae-Woong, Đại học Dongguk đặt thành vấn đề: “*Một số Bảo tàng Văn học ở Hàn Quốc còn thiếu khả năng quản lý chuyên nghiệp những tư liệu, hiện vật cũng như thiếu những chương trình thiết kế chuyên nghiệp*”. Ông Lee Gang Seok, Tổng Thư ký của Hiệp hội Bảo tàng Văn học Hàn Quốc thì khẳng định dứt khoát: “*Thiết kế và quản lý các bảo tàng này phải được giao cho các chuyên gia*”<sup>8</sup>. Thành công của các Bảo tàng văn học Hàn Quốc đều là nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa các chuyên gia văn học, các kiến trúc sư, designers (thiết kế đồ họa, thiết kế cảnh quan, nghệ thuật sắp đặt...), các nhà tổ chức sự kiện...

Ở khá nhiều bảo tàng Văn học Hàn Quốc, có thể nói về một nghệ thuật tổng hợp, huy động mọi giác quan, tạo lập một khí quyển xúc động,

<sup>7</sup> Ha Hyon Ok 2013: “Literature museums built for fame, not books”.  
<http://koreajoongangdaily.joins.com/news/article/Article.aspx?aid=2965770>

<sup>7</sup> Thống kê năm 2013 ... (như đã dẫn ở trên).

sẽ chia, chứ không chỉ là một trưng bày thị giác, phẳng, tĩnh.

Có thể dẫn thí dụ về Bảo tàng *Honbul* (Lửa hồn) liên quan đến trường thiên tiểu thuyết cùng tên mà nữ nhà văn Myeong-hui Choi sáng tác suốt 17 năm, kiệt tác đánh dấu bước chuyển lịch sử của văn học Hàn Quốc cuối thế kỷ XX. Ở công bảo tàng, cái công rất thân quen của kiến trúc Hàn Quốc, những lời giới thiệu ngắn gọn, cũng dẫn dắt du khách hòa nhập vào hơi thở ký ức:

*“Tiểu thuyết thể hiện câu chuyện về dân làng Geomyeonggul, đặc biệt tập trung vào cuộc đời ba người phụ nữ đã tận hiến gìn giữ những di sản văn hóa truyền thống của quý tộc yangban dưới ách ngoại xâm Nhật Bản. Qua giọng điệu tuyệt đẹp của tiếng Hàn, những bậc tổ tiên giang tay về phía chúng ta để chúng ta có thể chạm tới và rung động những niềm ao ước, yêu thương cùng thù hận của họ.*

*Vẻ đẹp và niềm xót thương, sự điềm tĩnh và nỗi sầu khổ, ánh sáng và bóng tối từ tác phẩm Honbul, theo con suối lớn, cùng gió thổi qua rừng trúc, ôm lấy ngôi làng và những vùng chung quanh. Honbul có thể được cảm nhận từ nền đất Nobong với trái tim như những nụ hoa và từ mọi góc ngách làng Geomyeonggul thấm mùi mồ hôi lao động. Bước dọc con suối cùng với Honbul, ta có thể nghe tiếng thâm thì của tác giả.*

*Bảo tàng Honbul được tạo dựng để tôn vinh Myeong-hui Choi, nhà văn đã nỗ lực khám phá cội nguồn dân tộc. Linh hồn văn chương của Honbul tạo nên ngọn nguồn dòng suối pha lê trong sáng nơi ngôi nhà này, nơi làng Nobong này, rồi cuộn cuộn tuôn chảy vào đại dương vô tận”.*

Ở tòa nhà chính của bảo tàng, khung cảnh những trích đoạn tiêu biểu trong tác phẩm được dựng hình ảnh sống động trong những tủ kính và khi du khách bước đến gần thì hệ thống cảm biến

tự khắc vang lên phần đọc diễn cảm chương sách trên nền nhạc được lựa chọn tinh tế: lời dẫn của người kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại nội tâm của các nhân vật – *“phô diễn về đẹp của giai điệu tiếng Hàn phong phú, ngọt ngào, tao nhã”*<sup>9</sup>.

Mà không chỉ có tòa nhà bảo tàng trong bốn bức tường, toàn bộ ngôi làng trở thành một bảo tàng mở rộng, với những ngôi nhà của các nhân vật chính, những không gian thực tế nơi diễn ra cuộc gặp của các nhân vật trong tác phẩm. Trên những con đường zigzag của làng Nobong, giữa những cây bạch quả, cây mơ, bước vào những ngôi nhà truyền thống Hàn Quốc, chúng tôi đã thăm ước mơ Bảo tàng Làng Vũ Đại của Nam Cao: nhà Bá Kiến, lều Chí Phèo, lò gạch hoang, vườn chuối bên sông...

Bảo tàng Hahoe, ở Andong, gắn với một thể loại văn học dân gian (kịch múa mặt nạ). Bảo tàng được thành lập năm 1995 để tôn vinh kịch múa mặt nạ như một trong mười biểu tượng thể hiện “đặc trưng văn hóa Hàn Quốc” (Koreaness) với mặt nạ Hahoe được xem là quốc bảo (số 121)<sup>10</sup>, kịch múa mặt nạ Hahoe được xem là di sản văn hóa phi vật thể quan trọng (số 69).

Bảo tàng chào đón khách đến tham quan với ba câu khẩu hiệu *“Tất cả mặt nạ của thế giới hội tụ ở một nơi này”, “Nơi mang đậm tinh Hàn Quốc nhất”, “Giới thiệu những đặc trưng bản sắc của chúng ta”*. Cấu trúc bao gồm Phòng trưng bày Mặt nạ Hàn Quốc, Phòng trưng bày mặt nạ thế giới (Châu Á, Châu Phi, Châu Âu, châu Mỹ, Châu Đại dương), Bảo tàng Mặt nạ thế giới Hahoe đã đặt nghệ thuật mặt nạ làng Hahoe trong phối cảnh dân tộc và quốc tế.

Bên cạnh khu trưng bày là phòng chiếu phim, phòng trải nghiệm làm mặt nạ, phòng học

<sup>9</sup> “Honbul museum”.

[http://www.invil.org/english/tourism/themeTour/museum/contents.jsp?con\\_no=1023900&page\\_no=1](http://www.invil.org/english/tourism/themeTour/museum/contents.jsp?con_no=1023900&page_no=1)

<sup>10</sup> Ở Hàn Quốc có rất nhiều loại mặt nạ, nhưng mặt nạ Hahoe là mặt nạ duy nhất được công nhận là quốc bảo.

múa mặt nạ, các quầy sách và quầy hàng lưu niệm.

Tòa nhà Bảo tàng nằm ngay đầu làng Hahoe, mở vào ngôi làng thể hiện văn hóa nông thôn truyền thống của Hàn Quốc, nơi du khách có thể trở về với nhà truyền thống, ẩm thực truyền thống, các lễ nghi, phong tục, tín ngưỡng truyền thống. Một sân khấu lớn ngoài trời hàng ngày biểu diễn kịch múa mặt nạ Hahoe phục vụ du khách. Kịch múa mặt nạ Hahoe càng tăng phần cuốn hút khi là sự kiện “đỉnh” trong lễ hội hàng năm, với các hoạt động đa dạng như chế tác và trang trí mặt nạ, trải nghiệm trang phục múa mặt nạ, cùng với nhiều trò chơi dân gian, diễn xướng dân ca, hò vè...

Kịch múa mặt nạ Hahoe tồn tại và phát triển trong thể nguyên hợp của văn học dân gian - nghệ thuật dân gian - tín ngưỡng, phong tục, lễ hội dân gian... Dựa vào sức mạnh của tính nguyên hợp đó, Bảo tàng mặt nạ thế giới Hahoe không tách rời tổng thể làng Hahoe đã bảo tồn và phát huy hiệu quả kịch mặt nạ Hahoe như một di sản văn học - văn hóa dân gian quan trọng của Hàn Quốc.

Chèo, múa rối nước... của Việt Nam chúng ta cũng có thể được bảo tồn và phát huy như vậy.

Nổi tiếng nhất ở Hàn Quốc có lẽ là Bảo tàng Xuân Hương gắn với Công viên chủ đề Xuân Hương ở thành phố Namwon, tỉnh Jeollabuk-do, xoay quanh *Xuân Hương truyện* - tác phẩm “quốc bảo” của Hàn Quốc. *Xuân Hương truyện* kể về tình yêu chung thủy, kiên cường giữa Xuân Hương - con gái của một kỹ nữ - và Mộng Long - con trai của viên quan đầu tỉnh. Tiểu thuyết tài tử giai nhân được xem như “Chuyện tình Romeo và Juliet” của Hàn Quốc mà mọi người dân đều quen thuộc nội dung này được đa dạng hóa các hình thức kể chuyện (story-telling) qua phức hợp các công trình Bảo tàng và Công viên.

Trong Bảo tàng, câu chuyện được kể bằng những bức tranh lớn 2-D kết hợp thi - thư - họa. Nơi phòng video và sân khấu ngoài trời, câu chuyện được kể qua hình thức điện ảnh và kịch hát - kể *p'ansori*. Trong công viên, câu chuyện được kể 3-D qua năm quần thể cảnh trí kế tiếp nhau với hình tượng các nhân vật bằng sáp hết sức sinh động: (1) “Cảnh buổi đầu gặp gỡ”, (2) “Cảnh hứa hẹn, thề nguyện”, (3) “Cảnh yêu đương và chia biệt”, (4) “Cảnh thử thách khổ ải”, (5) “Cảnh hạnh phúc đoàn viên”. Tất cả làm nổi bật hai cảm thức chủ đạo *Jeong* (Tình) và *Han* (Hận) của tác phẩm, làm nổi bật tình yêu và đức hạnh chiến thắng mọi cường quyền và định kiến xã hội. Cuối công viên là ngôi miếu Xuân Hương, thờ phụng nàng Xuân Hương như bậc “Trinh liệt phu nhân”.

Khắp thành phố Namwon, những cây cầu, những con đường đều thể hiện mối tình bất tử của Xuân Hương - Mộng Long đến mức Namwon được gọi là “*Thành phố Tình Yêu*”, “*Thành phố văn chương*”. Cuốn sách giới thiệu Du lịch Namwon mang nhan đề đầy xúc cảm *Phái lòng Namwon*, trên bìa và từng trang đều nổi bật hình ảnh cặp đôi trai tài gái sắc.

Hàng năm, Lễ hội Xuân Hương thu hút du khách khắp Hàn Quốc và quốc tế về Namwon. Năm 2013 là năm thứ 83 Hàn Quốc tổ chức lễ hội này. Phần Lễ có rước tranh thờ Xuân Hương từ miếu Trinh liệt phu nhân. Phần Hội có những hoạt cảnh sân khấu hóa tác phẩm, hát kể *p'ansori* chuyện Xuân Hương... Trong nhiều cuộc thi, trò diễn tại lễ hội, thu hút nhất là cuộc thi *Hoa hậu Xuân Hương - Miss Chunhyang Contest* (Cuộc thi hoa hậu toàn quốc tôn vinh nhan sắc và đức hạnh truyền thống Hàn Quốc, nhiều người đẹp chiến thắng từ những cuộc thi này đã trở thành những diễn viên, người mẫu, những nhân vật nổi tiếng của showbiz) và cuộc thi *Trải nghiệm Phòng Tử - Experiencing Bangja* (thí sinh vào vai Bangja là người tố trai đồng thời là người bạn

tâm phúc luôn đồng hành cùng Mộng Long, trải qua hơn 30 tình huống, cả những cảnh lãng mạn cũng như những thử thách liên quan đến chuyện tình Xuân Hương - Mộng Long. Chiến thắng thuộc về người thể hiện đạt nhất hình ảnh Bangja thông minh, trong sáng, với nhân sinh quan khỏe khoắn, thiết thực, yêu đời, hài hước của người bình dân...).

Namwon của *Truyện Xuân Hương* khiến chúng tôi tưởng tượng những bảo tàng, công viên văn học cho *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*...

Các bảo tàng văn học kết hợp cùng các công viên văn học như vậy đã trở thành nơi quy tụ, tổ chức những “lễ hội văn học”, “tiệc văn học”, từ đó hình thành những tour du lịch văn học. Du lịch Hàn Quốc có nhiều tour văn học, hết sức đa dạng theo đối tượng và nhu cầu:

- Tour văn học và trị liệu (Bảo tàng Văn học Choi Myung Hee),
- Tour văn học và âm nhạc, văn học và kịch (Bảo tàng văn học Gasa, Bảo tàng Văn học trình thám)
- Tour văn học cho thanh thiếu nhi
- Tour văn học cho gia đình đa văn hóa (Bảo tàng văn học Jo Byung Hwa)
- Tour văn học cho người tàn tật
- Tour thực tế văn học cho sinh viên, nghiên cứu sinh
- Tour sáng tác văn học cho nhà văn, nhà thơ
- Tour văn học cho người nước ngoài

Loại tour văn học phổ biến nhất là tour gắn với Bảo tàng văn học như hạt nhân của Làng văn học - văn hóa - sinh thái. Ở những tour này, các Bảo tàng thường gắn kết “lễ hội văn học” với các lễ hội mùa màng của địa phương như: *Lễ hội hoa kiều mạch* cùng nhà văn Lee Hyo Seok ở

Bongpyeong tỉnh Gangwon-do, *Lễ hội hoa cúc* cùng nhà văn Seo Jeong Ju ở Gochang tỉnh Jeollabuk-do, *Lễ hội hoa trà* cùng nhà văn Kim You Jeong ở làng Sille thành phố Chuncheon...

Tiêu biểu như tour *Lễ hội hoa kiều mạch* gắn với tác phẩm nổi tiếng *Khi hoa kiều mạch nở* của Lee Hyo Seok(1907-1942) mà không người Hàn nào là không biết đến. Bảo tàng văn học Lee Hyo Seok được thành lập vào năm 2002, dưới sự hỗ trợ của chính phủ và Hội yêu văn học Gasan Lee Hyo Seok. *Lễ hội hoa kiều mạch* tháng 9 hàng năm trở thành điểm đến thu hút nhất của các loại hình du lịch gia đình, du lịch tập thể, du lịch thực tế. Lễ hội có nhiều hoạt động phong phú như: trải nghiệm văn học (triển lãm, sáng tác văn học...), trải nghiệm thiên nhiên (con đường hoa kiều mạch, du lịch xe lửa và kiều mạch, làm mì kiều mạch...), trải nghiệm truyền thống (các trò chơi dân gian, lễ hội dân gian, chợ truyền thống, làng truyền thống...). Du khách sau khi thăm quan Bảo tàng văn học, thăm nhà và mộ tác giả, lại dạo bước ngắm “*những cánh đồng ngập tràn hoa kiều mạch trắng xóa li ti tựa như những bông hoa muối trắng mà tạo hóa đã vãi xuống trần gian*”, và cùng gia đình, bạn bè thưởng thức tô mì kiều mạch mát lạnh, thơm ngon.

*Lễ hội hoa kiều mạch nở với Lee Hyo Seok* cứ ngân nga trong lòng chúng tôi... Miên man gợi những hành trình *Mùa nước nổi cùng Sơn Nam*, *Đất rừng phương Nam theo chân Đoàn Giỏi*...

Những đổi mới trong cách thức tổ chức, vận hành các Bảo tàng văn học ở Hàn Quốc có thể gợi ý nhiều cho Việt Nam. Tuy nhiên, có lẽ điều quan trọng hơn là qua trường hợp bảo tàng văn học, ta có thể cảm nhận những đổi mới trong chiều sâu, về nhận thức và ứng xử đối với thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại chúng. Những đổi mới này của Hàn Quốc rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

## 2. Đổi mới nhận thức và ứng xử đối với thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại chúng

### 2.1. Nhận thức “sức mạnh mềm” của văn học đối với phát triển và đi tới toàn cầu trong thời đại của văn hóa đại chúng

Bán đảo Hàn từ xa xưa có truyền thống yêu văn học. Một trong những nguyên nhân là do vai trò quan trọng của Nho giáo, với truyền thống khoa cử mà sáng tác, bình luận văn chương trở thành tiêu chuẩn cho đỗ đạt, thăng tiến. Suốt lịch sử lâu dài, cho đến tận ngày nay, người Hàn luôn coi trọng chức năng đạo đức, chức năng xã hội của văn chương. Kim Hunggyu, một nhà nghiên cứu uy tín của Korea, từng viết: “*Quan điểm chung cho rằng có thể hiểu được phương thức dân gian, thể giới quan, cảm hứng thẩm mỹ và cái nhìn cảm xúc của một cộng đồng thông qua văn chương mà họ sáng tạo và phát triển là đặc biệt thích hợp với Korea. (...) Do vậy, tìm hiểu văn chương Korea trở thành một hành trình bổ ích mà trên đó chúng ta khám phá những giấc mơ và nỗi sợ hãi, vinh quang và thất bại, niềm vui và nỗi buồn của người Hàn qua các thời đại*”<sup>11</sup>.

Tuy nhiên, bảo tàng văn học đối với người Hàn là khá mới mẻ. Bảo tàng đầu tiên, như trên đã nói, được xây dựng năm 1992, sau khi Hàn Quốc đã là nước kinh tế phát triển cao. Trước năm 2000, bảo tàng văn học chủ yếu do các cá nhân hay doanh nghiệp, đoàn thể tự phát đứng ra thành lập. Nhưng từ năm 2000 trở đi, cùng với chiến lược “đại chúng hóa văn học” và “phát triển văn hóa du lịch vùng”, hàng loạt bảo tàng văn học được thành lập dựa trên nguồn ngân sách hỗ trợ của Trung ương và chính quyền địa phương.

Hiện nay, trong chiến lược phát triển quốc gia, bà Tổng thống Park Geun-Hye nhấn mạnh hơn bao giờ hết đến “sự phục hưng văn hóa”, “sự nở rộ văn hóa”, xúc tiến “nền kinh tế sáng tạo” (Creative Economy) cho Hàn Quốc tiến triển mạnh mẽ (*K-move*). Khái niệm “kinh tế sáng tạo” của tổng thống Park gây ra nhiều tranh luận. Chính bà đã đưa ra định nghĩa: “Đó là tập đỉnh của sự hội tụ khoa học, thông tin, truyền thông, công nghệ. Đó là sự hội tụ của công nghiệp và văn hóa để tạo ra giá trị mới, và phát triển năng lực”<sup>12</sup>.

Trong những đường băng cho *K-move*, cho Hàn Quốc phát triển và đi tới toàn cầu, chính phủ Hàn Quốc ngày càng coi trọng vai trò của văn hóa đại chúng bởi lẽ từ giữa những năm 1990 đến nay, *K'movie* (phim truyền hình Hàn Quốc), *K'pop* (nhạc pop Hàn Quốc), *manhwa* (truyện tranh Hàn Quốc), *K'sport* (đặc biệt là Taekwondo)... đã cùng nhau tạo nên Hàn lưu / làn sóng văn hóa Hàn Quốc (Hallyu/Korean Wave) ảnh hưởng rộng rãi ở châu Á, quảng bá hình ảnh Hàn Quốc ra khu vực và tới thế giới. Hàn lưu góp phần cải thiện quan hệ ngoại giao Hàn Quốc, xây dựng thương hiệu, tăng đáng kể số người yêu mến Hàn Quốc trở thành khách hàng mua và tiêu thụ các sản phẩm “made in Korea” từ hàng điện tử đến *K'fashion* (thời trang Hàn Quốc), *K'food* (ẩm thực Hàn Quốc)... Nói cách khác, Hàn lưu đem lại thành công đa bội, cả văn hóa, kinh tế, chính trị, ngoại giao... Trong bối cảnh ấy, văn học cũng được Hàn Quốc xem như một đường băng cho phát triển và đi tới toàn cầu. Chiến lược của Hàn Quốc không tách rời *K'literature* với các *K'* khác cùng hướng tới *K-move*.

<sup>11</sup> Kim Hunggyu (Translated by Robert J. Fouser) 1997: *Understanding Korean Literature*. M.E. Sharpe. Armonk - New York - London - England, tr 6.

<sup>12</sup> Noh Jae-hyun 2013: “Cultural Flourishing Eventually Hinges on People and Money” [www.koreafocus.or.kr/design2/layout/content\\_print.asp?group\\_id...](http://www.koreafocus.or.kr/design2/layout/content_print.asp?group_id...)

2.1.1. Vai trò của Bảo tàng văn học trong giáo dục, xúc tiến văn hóa đọc trong nhà trường và xã hội

Bảo tàng văn học rất được quan tâm trước hết vì vai trò quan trọng của văn học, vun bồi nhân cách và tâm hồn, phát triển nguồn lực con người. Tour tham quan nghiên cứu Bảo tàng văn học nằm trong chương trình thực tế của học sinh, sinh viên. Qua trình bày ở luận điểm 1 phía trên, ta có thể thấy các Bảo tàng văn học Hàn Quốc đều hướng tới xây dựng, phát triển hiểu biết cũng như trách nhiệm của con người với dân tộc, với quê hương, tình yêu giữa con người với con người, con người với thiên nhiên.

Một quan tâm khác song hành cùng quan tâm đối với Bảo tàng văn học và cũng gắn nhiều với văn học là xúc tiến văn hóa đọc trong nhà trường và xã hội. Người ta vì yêu mến tác giả, tác phẩm mà đến với bảo tàng văn học, và cũng có khi ngược lại, trở về từ những tour văn học, công viên, bảo tàng văn học mà tìm đọc những tác giả, tác phẩm. Mới đây, ông Ha Tae Yeol, đại diện chính thức của Bộ Văn hóa Hàn Quốc tuyên bố: *“Chúng tôi đang tìm kiếm những phương án khác nhau để khuyến khích việc đọc sách vì đọc sách chính là cách tốt nhất để thúc đẩy sự sáng tạo và trí tưởng tượng, nó là nền móng cho nền kinh tế năng động và văn hóa sâu sắc của chúng tôi”*<sup>13</sup>.

Theo kết quả đánh giá Năng lực đọc (Reading Proficiency) mà OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Trí tuệ) công bố tháng 7/2011, học sinh, sinh viên Hàn Quốc đứng đầu nhiều tiêu chí và đứng trong top 3 với đa số các tiêu chí. Theo các chuyên gia về phát triển trí tuệ, Năng lực đọc được xem như một chỉ số tương đương với GDP.

2.1.2. Vai trò quan trọng của Bảo tàng văn học ở Hàn Quốc trong tăng trưởng kinh tế, phát triển nông thôn

Bảo tàng văn học Hàn Quốc được quan tâm còn vì vai trò quan trọng không chỉ trong xúc tiến văn hóa mà còn tăng trưởng kinh tế, phát triển nông thôn. Xem lại bản đồ các bảo tàng văn học Hàn Quốc, ta thấy chúng được phân bố khắp cả nước. Những vùng nông thôn xa xôi, hẻo lánh càng quan tâm xây dựng bảo tàng.

Từ năm 1984, Hàn Quốc bắt đầu quan tâm du lịch làng quê (Farm tourism) như một loại hình công nghiệp dịch vụ xúc tiến lợi ích của cả người dân nông thôn lẫn người dân thành thị. Một mặt, du lịch làng quê tăng thu nhập cho khu vực lao động nông nghiệp; bảo vệ môi trường, cảnh quan; và tạo điều kiện sử dụng hiệu quả các nguồn lực/tài nguyên ở nông thôn. Mặt khác, nó cung cấp hình thức nghỉ ngơi, giải trí lành mạnh, khỏe khoắn cũng như cơ hội học tập và trải nghiệm văn hóa truyền thống và cuộc sống nông thôn cho cư dân thành thị. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển nhanh mạnh ở Hàn Quốc dẫn đến hiện tượng chuyển cư ào ạt vào thành thị, đến năm 2001, dân nông thôn chỉ chiếm 8,5% dân số, trong đó hơn 33% trên 60 tuổi [KNSO]. Bộ phận cư dân nông thôn gặp những khó khăn trong sản xuất mưu sinh, khoảng cách giàu nghèo giữa đô thị và nông thôn ngày càng lớn. Du lịch làng quê được xem như một phần của đề án chính phủ, do Bộ Nông nghiệp và Rừng quản lý nhằm nâng cao thu nhập, phát triển nông thôn.

Chẳng hạn như làng mặt nạ Hahoe vốn khá tách biệt với thế giới bên ngoài, bởi dãy núi Hoa sơn (Hwasan) ở phía Đông, dòng Lạc đông giang bao quanh phía Tây Nam. Nhưng cũng do tương đối cách biệt, Hahoe có thể bảo tồn văn hóa truyền thống gần như nguyên vẹn qua bao thăng trầm của lịch sử. Tận dụng ưu thế ấy, du lịch văn học - văn hóa đã tạo con đường phát triển cho

<sup>13</sup> “Hàn Quốc: Nhiều biện pháp khuyến khích đọc sách”  
<http://www.cinet.gov.vn/article/detail.aspx?articleid=19910&sitepageid=547#sthash.imu71pPi.dpuf>

Hahoe. Hay như quê hương của nhà văn hoa kiều mạch là huyện Pyeongchang-gun, tỉnh Gangwon-do cũng có “nhược điểm” là “bị cách ly” với quá trình công nghiệp hóa của Hàn Quốc. Nơi đây đã chú trọng Bảo tàng văn học gắn du lịch sinh thái, văn hóa, phúc lợi.

Giữa những năm 2000, chính quyền địa phương Hwachon, tỉnh Gangwon đã khiến nhà văn nổi tiếng Lee Oi Soo hết sức cảm kích khi xây dựng Làng Gamseong, một phức hợp công trình bao gồm nhà của nhà văn, bảo tàng văn học, giảng đường và những công trình liên quan, với kinh phí lên tới 7.5 tỉ won (7.1 triệu USD). Dù đề án bị không ít người phê phán là lãng phí tiền của, nhưng kết quả thực tế khá khả quan là từ khi xây dựng bảo tàng Lee Oi Soo và làng văn học Gamseung, số lượng khách du lịch đến địa phương tăng vọt: năm 2006 chỉ 2.000, đến năm 2012 tăng lên 25.000 du khách<sup>14</sup>.

Hiện nay Hiệp hội Bảo tàng Văn học Hàn Quốc “ngập lụt” với hồ sơ xây dựng Bảo tàng Văn học chính là do sự cạnh tranh thân thiện (friendly rivalry) giữa các địa phương để thu hút khách du lịch, phát triển khu vực.

### 2.1.3. Sử dụng sức mạnh văn hóa đại chúng xúc tiến và quảng bá văn học

Không ít học giả cho rằng văn hóa đại chúng là “văn hóa thấp”, sự bùng nổ văn hóa đại chúng dẫn đến sự thu hẹp phạm vi của văn học như một loại hình văn hóa tinh hoa, và điều đó đồng nghĩa với sa sút chất lượng văn hóa, tinh thần.

Tuy nhiên, qua kinh nghiệm Hàn Quốc, chúng ta dường như có cái nhìn lạc quan hơn. Văn học không nhất thiết phải giam mình trên tháp ngà cao mà có thể đến với quần chúng rộng lớn qua nhiều con đường “đại chúng hóa”, “xã

hội hóa” đa dạng, phong phú, với nhiều hình thức nghe - nhìn, điện ảnh, sân khấu, lễ hội, sự kiện... sinh động, hấp dẫn, vừa giải trí vừa văn sâu sắc, thấm thía những ý nghĩa nhân văn.

Văn hóa đại chúng, truyền thông đại chúng có thể tăng thêm những phương tiện đẩy sức mạnh cho quảng bá văn học. Các thành tựu khoa học, công nghệ, trong đó có công nghệ số đã góp phần tăng cường hiệu quả tổ chức, hoạt động của bảo tàng, chuyển mạnh bảo tàng truyền thống thành những hình thức hiện đại hơn, tương tác nhiều hơn với người xem. Nhiều bảo tàng có máy đọc sách điện tử khổ lớn để ngay trong phòng trưng bày, du khách có thể lật giở đọc từng trang trong khi quyền tinh thần của tác giả, tác phẩm. Trong phòng sáng tác của khá nhiều bảo tàng có máy vi tính free wifi cho phép du khách download những bản thảo điện tử (e-books) mà chính họ là tác giả và sử dụng chức năng POD (publishing-on-demand) in ra cuốn sách cho mình. Indie culture với tư cách loại hình hoạt động văn hóa sáng tạo (creative), tự làm cho chính mình (do-it-yourself) như vậy góp phần dân chủ hóa văn học.

Văn hóa đại chúng cũng có nghĩa công nghiệp văn hóa, gắn với tiếp thị, quảng cáo nhờ những phương tiện truyền thông đại chúng. Quảng bá văn học tại sao lại cứ phải quay lưng với tiếp thị như thể cứ cái gì vương mùi thương mại thì đều thấp kém, không xứng đáng? Bảo tàng văn học gắn với công viên văn học, tour văn học, lễ hội văn học, các sự kiện, hoạt động giải trí..., được quảng cáo rộng rãi trên các website, các pano, poster... của các công ty du lịch, các điểm văn hóa nghệ thuật. Người ta có thể thấy những bài thơ trên cửa kính tàu điện ngầm, trên giá để hành lý của tàu hỏa, tàu du lịch. Xe bus Hahoe trang trí bằng tranh ảnh các mặt nạ, các cảnh diễn kịch mặt nạ. Khắp thành phố Namwon đều bắt gặp hình ảnh những trái tim tình yêu, những hình ảnh đôi lứa Xuân Hương - Mộng

<sup>14</sup>

<http://koreajoongangdaily.joins.com/news/article/Article.aspx?aid=2965770>

Long. Ở Hàn Quốc, có thể thấy ngôn ngữ của các ấn phẩm quảng cáo cũng như lời ăn tiếng nói người dân đều thích khái niệm “bảo tàng không có những bức tường”. Riêng với bảo tàng văn học, khái niệm này có nghĩa văn học đi vào đời sống, được trưng bày, triển lãm trên những nẻo đường phố xá, làng quê, người ta có thể gặp trên từng bước chân. Chẳng hạn thành phố văn học Namwon không chỉ là xứ sở của Xuân Hương truyện mà còn là quê hương của truyện cổ tích, quê hương của kịch hát kể *p'ansori*. Trên hè rộng của đường phố rải rác những cụm đá lớn, mỗi cụm thể hiện, bằng lời và bằng tranh vẽ, một tác phẩm *p'ansori* nổi tiếng của Hàn Quốc. Lại có những cụm đá khác, mỗi cụm giới thiệu một kịch tác gia, nghệ sĩ nổi tiếng của *p'ansori*.

Ở Hàn Quốc, có vẻ văn học lại gần, thậm chí ở giữa, hay chuyển hóa thành văn hóa đại chúng. Trong xã hội đương đại mà văn hóa đại chúng gắn với kinh tế và tiêu dùng ngày càng phổ biến, rộng khắp, chiếm vị trí trung tâm cuộc sống, thì bước chuyển của văn học Hàn Quốc “ngày càng giống văn hóa”, nếu đúng như vậy, đã đưa văn học từ bên lề vào trung tâm, tăng cường ảnh hưởng và sức mạnh của văn học.

### 3. Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xúc tiến, quảng bá văn học - văn hóa đại chúng

Trên cơ sở đổi mới nhận thức về quan hệ giữa văn học và văn hóa, quan hệ giữa những thiết chế văn học và văn hóa đại chúng, Hàn Quốc đã hình thành một chiến lược tổng hợp sức mạnh của tất cả các ban ngành, các lĩnh vực, trung ương và địa phương, nhà nước và doanh nghiệp, nhân dân trong xúc tiến, quảng bá văn học - văn hóa đại chúng.

Liên quan đến phát triển văn học và văn hóa đọc, Hàn Quốc có một hệ thống Luật chặt chẽ, như : *Luật tác quyền (1957)*, *Luật phát triển văn hóa nghệ thuật (1972)*, *Luật thư viện (1994)*.

*Luật phát triển công nghiệp văn hóa xuất bản (2002)*, *Luật phát triển văn hóa đọc (2006)*...

Riêng về bảo tàng văn học, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch, Tổng cục di sản văn hóa đều đóng vai trò xây dựng chính sách, hỗ trợ ngân sách xây dựng và phát triển. Các cơ quan thông tin truyền thông (đài truyền hình, báo chí), các hãng hàng không, các phương tiện giao thông đều góp sức phát triển các tour du lịch, sự kiện gắn với bảo tàng văn học, làng văn học. Đặc biệt, các tập đoàn kinh tế cũng tham gia tích cực vào lĩnh vực này. Bảo tàng sớm nhất về xuất bản, còn sớm hơn cả bảo tàng đầu tiên về tác phẩm trình thám năm 1992, chính là do tập đoàn Samsung xây dựng.

Các tổ chức văn hóa và các Hội bảo tồn di sản địa phương đóng vai trò trực tiếp trong tổ chức và vận hành các bảo tàng văn học. Vai trò của giới học giả cũng hết sức hệ trọng trong thành công của các bảo tàng, như đã đề cập ở trên. Cuối cùng, các bảo tàng văn học chỉ thành công khi mang lại lợi ích cho cộng đồng và được sự quan tâm, sự đóng góp, sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng dân chúng.

### 4. Tạm kết

Kinh nghiệm thành công của Hàn Quốc trong xây dựng và phát triển những thiết chế văn học trong thời đại văn hóa đại chúng, nói cho cùng, cũng chính là bí quyết của “kỳ tích sông Hàn” trong việc kết hợp những giá trị văn hóa truyền thống Phương Đông và những thành tựu văn minh, hiện đại của thế giới.

Từ kinh nghiệm của Korea có thể gợi ra nhiều suy nghĩ cho đổi mới quảng bá văn học ở Việt Nam.

**Bảng 1.** Bố cục không gian theo chức năng của Bảo tàng văn học Hàn Quốc

	Số lượng Bảo tàng	Kinh phí thành lập trung bình (triệu Won)	Ngân sách trung bình hàng năm (triệu won)
Trung ương	13	785	135
Địa phương	30	1,200	
Cá nhân	18	600	
<b>Tổng</b>	<b>61</b>		Từ nhiều nguồn

Chức năng	Triển lãm	Lưu trữ	Giáo dục	Nghiên cứu, sáng tác	Hành chính	Không gian xã hội	Không gian sinh thái
<b>Không gian</b>	-Phòng trưng bày -Phòng chiếu phim -Nhà tác giả	Kho	-Phòng học -Không gian trải nghiệm	-Thư viện -Phòng sáng tác -Phòng hội thảo	-Văn phòng	-Phòng nghỉ chân -Quầy lưu niệm -Cà phê, -Phòng sách, máy tính	-Sân khấu -Công viên -Bia văn học (ngoài trời)

Bảo tàng khái quát	Bảo tàng chuyên đề	Bảo tàng khác
20	36	5

## Improving literary institutions in the age of popular culture: From Korean experiences to suggestions for Vietnam (A case study of Literature Museums)

- Phan Thi Thu Hien
- Nguyen Thi Hien

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

### ABSTRACT:

*From a case study of literature museums, our paper focuses on some issues regarding Korean experiences in promoting successfully promoting literary institutions in the age of popular culture in Korea. Through it, the paper tried to give some suggestions for literature renovation in Vietnam.*

**Keywords:** *literature renovation, age of popular culture, literary institution, literature museum, sociology of literature, contemporary Korea*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ha Hyon Ok 2013: "Literature museums built for fame, not books". <http://koreajoongangdaily.joins.com/news/article/Article.aspx?aid=2965770>
- [2]. Ito Yoshio 2008: "Bảo tàng văn học cận đại Nhật Bản hôm nay", *Platform*, Vol.8, Quỹ văn hóa Incheon.
- [3]. Jeong Kap Yeong 2009: *Nghiên cứu chính sách phát triển Bảo tàng văn học khu vực*, Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch Hàn Quốc, 2009.
- [4]. Kim Hak Ro & Kim Jeom Seok 2005: "Bối cảnh thành lập và quá trình phát triển của Bảo tàng văn học Pháp", *Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật Pháp*, Vol.14, Hội nghiên cứu Văn học Nghệ thuật Pháp.